

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ BÌNH  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 27/9/2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Thân Thị Quyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình: Ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65a/2024/QĐST - HNGĐ, ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1994 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Dương Văn D, sinh năm 1990 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Hải Y trình bày:* Chị và anh Dương Văn D có tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, định hướng tương lai và cách nuôi dạy con, ngoài ra anh D thường xuyên nợ nần, cờ bạc, nhiều lần có người đến nhà đòi nợ. Chị Y đã tha thứ cho anh nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn quan tâm thương yêu nhau nữa và xin ly hôn với anh Dương Văn D để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Cháu Dương Tú L, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Dương Minh K, sinh ngày 26/03/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Về công nợ chung và các khoản cho vay:* Không có

Về án phí: Chị Y tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

**Đối với bị đơn là anh Dương Văn D:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh D như thông báo về việc thụ lý vụ án để anh D đến Tòa án viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh tại Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ngày 06/8/2024 được biết anh Dương Văn D, sinh năm 1990 có đăng ký cư trú tại: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có bố tên là Ông Dương Văn H, sinh năm 1968; mẹ tên là bà Dương Thị M, sinh năm 1970; vợ tên là Nguyễn Hải Y, sinh năm 1994 cùng đăng ký hộ khẩu tại Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Dũng và chị Y sống chung với bố mẹ chồng. Anh Dũng có đi làm ăn xa, gia đình có công có việc, ngày tết ngày giỗ anh D vẫn về nhà. Về tình trạng hôn nhân và tài sản của Chị Y và anh D ở địa phương chúng tôi không nắm được.

Tại biên bản làm việc ngày 06/8/2024 tại nhà anh Dương Văn D bà Dương Thị M cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Hải Y và anh Dương Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu nhau, được cả hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn năm 2017 cùng chung sống với nhau tại nhà bà ở Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Tú L, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Dương Minh K, sinh ngày 26/3/2020. Nếu anh D, chị Y ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ cháu trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Tài sản chung, nợ chung hai vợ chồng không có gì. Anh Dũng vắng nhà do bận đi làm xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình như ngày giỗ, ngày tết. Bà M nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D và cam kết giao tận tay cho anh.

Do anh D vắng mặt tại Tòa án không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, chị Y giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh D. Con chung có 02 con và chị Y có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay không có

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và hội đồng xét xử: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 BLTTDS; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Hải Y, cho chị Y được ly hôn anh Dương Văn D.

*Về quyền nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Dương Tú L, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Dương Minh K, sinh ngày 26/3/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

*Về quyền thăm nom con:* Anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Y, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay:* Không có nên không giải quyết.

*Về án phí:* Chị Y chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: Đối với bị đơn, anh Dương Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh D.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Hải Y và anh Dương Văn D kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không thống nhất trong làm ăn kinh tế dẫn đến bất đồng trong không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, khiến cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Y và anh D do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đã sống ly thân hoàn toàn nhiều năm nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh Dương Văn D là phù hợp thực tế và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung: Chị Y và anh D có 02 con chung là cháu Dương Tú L, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Dương Minh K, sinh ngày 26/3/2020. Hội đồng xét xử thấy cháu L và cháu K còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc và giáo dục của người mẹ. Phía anh D thường xuyên đi làm xa, ít về nhà. Xét nên giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Anh Dững có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Y, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Chị Y xác định không có. Phía anh D vắng mặt tại phiên toà nên HĐXX không giải quyết về phần này.

Về án phí: Chị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Hải Y, cho chị Y được ly hôn anh Dương Văn D.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Dương Tú L, sinh ngày 09/12/2017 và cháu

Dương Minh K, sinh ngày 26/3/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Y, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay:* Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Hải Y phải chịu án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ - Biên lai số 0003920 ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5. *Thông báo quyền kháng cáo:* Án xét xử công khai, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn. Báo cho những người này biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Nhã Lộng;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN HỒNG MÂY**